



# BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ**  
**TRƯỜNG LONG**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>14 - 34</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long (được chuyển đổi từ Công ty TNHH ô tô chuyên dùng Trường Long, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 044382, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 02 năm 1998) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301384695, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 03 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 80.000.000.000 VND

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 19 tháng 10 năm 2010 với mã chứng khoán là HTL.

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-8) 3754 3188

Fax : (84-8) 3754 3189

Mã số thuế : 0301384695

**Các đơn vị trực thuộc:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Vĩnh Long	Lô 1A, 1B, A11, A12 Khu công nghiệp Bình Minh, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
Chi nhánh Miền Trung	Quốc lộ 1A, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng, xe ô tô, xe chuyên dùng và phụ tùng xe các loại;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ thương mại;
- Cho thuê xe các loại;
- Sửa chữa ô tô;
- Thiết kế, thi công, cải tạo đóng mới các loại phương tiện vận tải cơ giới đường bộ;
- Sản xuất xe chuyên dùng, gia công cơ khí;
- Bảo trì các phương tiện vận tải cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh nhà;
- Môi giới bất động sản;
- Dịch vụ nhà đất;
- Cho thuê kho bãi, nhà xưởng;
- Dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới;
- Đại lý bảo hiểm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Doanh thu và lợi nhuận năm nay tăng đáng kể so với năm trước chủ yếu là do sản lượng tiêu thụ dòng xe có tải trọng lớn gia tăng.

Ngoài ra, thu nhập khác tăng cao do nhận được khoản thưởng doanh số mua hàng và tiền mua hàng từ nhà sản xuất.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 06 tháng 6 năm 2014 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền (VND)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	15% lợi nhuận sau thuế	3.165.504.325
Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát		530.000.000
Chia cổ tức	15% vốn điều lệ	12.000.000.000

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Công ty đã hoàn tất thủ tục đăng ký hoạt động Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long - Chi nhánh Miền Trung theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh 0301384695-004, đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 01 năm 2015. Công ty sẽ triển khai xây dựng dự án: “Trung tâm Hino 3S” tại Chi nhánh Miền Trung .

Ngoài sự kiện nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Chủ tịch	29 tháng 5 năm 2012	-
Ông Lã Văn Trường Sơn	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	-
Bà Lã Thị Thanh Phương	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	-
Bà Laura Burke	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	-
Ông Satoshi Tsukada	Thành viên	11 tháng 11 năm 2013	05 tháng 9 năm 2014
Ông Junji Tonoshima	Thành viên	05 tháng 9 năm 2014	-

***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phan Thị Thanh Thúy	Trưởng ban	29 tháng 5 năm 2012	-
Ông Hồ Thành An	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	-
Bà Hồ Thị Hoa	Thành viên	24 tháng 4 năm 2013	-

***Ban Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Giám đốc	22 tháng 01 năm 2007	-
Ông Lã Văn Trường Sơn	Giám đốc điều hành	02 tháng 3 năm 2007	-
Bà Lã Thị Thanh Phương	Phó Giám đốc điều hành	16 tháng 7 năm 2007	-







**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0239/2015/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÍ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long, được lập ngày 03 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Bùi Thị Ngọc Anh - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1491-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>291.696.372.393</b>	<b>174.081.939.335</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>71.438.742.406</b>	<b>42.270.420.266</b>
1. Tiền	111		36.438.742.406	11.350.420.266
2. Các khoản tương đương tiền	112		35.000.000.000	30.920.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>4.108.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	4.108.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>64.491.056.760</b>	<b>26.816.699.964</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	47.714.665.886	25.561.257.314
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	16.355.069.943	949.476.500
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.678.690.931	1.133.366.150
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.5	(1.257.370.000)	(827.400.000)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>150.745.462.813</b>	<b>98.921.626.605</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	150.968.541.033	98.921.626.605
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(223.078.220)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.021.110.414</b>	<b>1.965.192.500</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1.386.984.842	674.545.093
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		816.810.637	489.919.060
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	2.817.314.935	800.728.347

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>51.376.887.563</b>	<b>54.371.470.811</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>49.748.973.176</b>	<b>52.645.889.029</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	20.094.848.166	22.323.345.573
<i>Nguyên giá</i>	222		36.429.264.302	35.785.114.840
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(16.334.416.136)	(13.461.769.267)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	29.614.125.010	30.322.543.456
<i>Nguyên giá</i>	228		34.432.566.261	34.283.090.011
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.818.441.251)	(3.960.546.555)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	40.000.000	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.627.914.387</b>	<b>1.725.581.782</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	1.363.643.728	1.543.641.390
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	181.426.259	99.095.992
3. Tài sản dài hạn khác	268		82.844.400	82.844.400
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>343.073.259.956</b>	<b>228.453.410.146</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>195.842.055.980</b>	<b>127.986.052.721</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>195.017.391.167</b>	<b>127.193.284.788</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	-	-
2. Phải trả người bán	312	V.16	108.118.447.483	93.464.266.646
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	70.494.124.319	26.744.281.580
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	7.479.177.792	2.079.570.647
5. Phải trả người lao động	315	V.19	5.162.364.908	1.374.818.095
6. Chi phí phải trả	316	V.20	630.542.114	832.417.236
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	637.091.885	1.432.932.917
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	2.495.642.666	1.264.997.667
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>824.664.813</b>	<b>792.767.933</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	824.664.813	792.767.933
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>147.231.203.976</b>	<b>100.467.357.425</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>147.231.203.976</b>	<b>100.467.357.425</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	67.231.203.976	20.467.357.425
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>343.073.259.956</b>	<b>228.453.410.146</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		40.684,82	18.515,96
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2015

Đặng Thị Thanh Hiếu  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kiều Diễm  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.031.337.478.062	587.399.287.160
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	34.545.455
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.031.337.478.062	587.364.741.705
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	943.110.586.891	538.898.570.597
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		88.226.891.171	48.466.171.108
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.877.972.290	1.290.921.464
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	552.269.102	1.333.050.574
Trong đó: chi phí lãi vay	23		430.530.698	1.203.234.284
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	21.176.106.014	13.332.521.428
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	15.309.068.019	11.608.286.118
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		53.067.420.326	23.483.234.452
11. Thu nhập khác	31	VI.7	20.271.449.745	1.934.655.859
12. Chi phí khác	32		28.808.621	183.782.000
13. Lợi nhuận khác	40		20.242.641.124	1.750.873.859
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		73.310.061.450	25.234.108.311
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	10.933.040.841	4.158.567.222
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	(82.330.267)	(27.821.078)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>62.459.350.876</u>	<u>21.103.362.167</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>7.807</u>	<u>2.638</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2015

  
 Đặng Thị Thanh Hiếu  
 Kế toán trưởng



  
 Nguyễn Thị Kiều Diễm  
 Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		73.310.061.450	25.234.108.311
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11	4.087.505.375	4.029.614.154
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.7	653.048.220	728.386.200
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	42.570.503	41.882.352
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(1.279.693.396)	(1.103.355.327)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	430.530.698	1.203.234.284
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		77.244.022.850	30.133.869.974
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(40.170.649.794)	(12.513.192.492)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(52.046.914.428)	(51.093.833.007)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		62.721.370.237	92.551.393.519
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(532.442.087)	(5.375.702)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(430.530.698)	(1.203.234.284)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(6.585.924.617)	(2.957.388.718)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	367.740.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.937.859.326)	(956.379.518)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>38.261.072.137</b>	<b>54.323.599.772</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11, V.12	(1.190.589.522)	(1.125.089.691)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	254.545.455	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(4.108.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.108.000.000	6.155.394.235
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4, VI.3	750.992.774	953.539.337
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>3.922.948.707</b>	<b>1.875.843.881</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	60.007.666.182	55.670.234.234
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(60.007.666.182)	(76.768.459.172)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(13.019.799.000)	(6.976.036.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(13.019.799.000)</b>	<b>(28.074.261.438)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>29.164.221.844</b>	<b>28.125.182.215</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>42.270.420.266</b>	<b>14.140.894.088</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.100.296	4.343.963
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>71.438.742.406</b>	<b>42.270.420.266</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2015



**Đặng Thị Thanh Hiếu**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Thị Kiều Diễm**  
Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại và dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng, xe ô tô, xe chuyên dùng và phụ tùng xe các loại; Đại lý ký gửi hàng hóa; Dịch vụ thương mại; Cho thuê xe các loại; Sửa chữa ô tô; Thiết kế, thi công, cải tạo đóng mới các loại phương tiện vận tải cơ giới đường bộ; Sản xuất xe chuyên dùng, gia công cơ khí; Bảo trì các phương tiện vận tải cơ giới đường bộ; Đại lý bảo hiểm.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 329 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 231 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Doanh thu và lợi nhuận năm nay tăng đáng kể so với năm trước chủ yếu là do sản lượng tiêu thụ dòng xe có tải trọng lớn gia tăng.

Ngoài ra, thu nhập khác tăng cao do nhận được khoản thưởng doanh số mua hàng và tiền mua hàng từ nhà sản xuất.

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các Thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các Thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

- 3. Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- 2. Tiền và tương đương tiền**  
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.
- 3. Hàng tồn kho**  
Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và được xác định như sau:

- Giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa được tính theo giá bình quân gia quyền. Riêng đầu xe và thân xe được tính theo phương pháp thực tế đích danh.
- Giá trị sản phẩm dở dang bao gồm chi phí của đầu xe, thân xe, nguyên liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.
- Giá thành phẩm được tính theo phương pháp thực tế đích danh bao gồm chi phí của xe sau khi lắp đặt và chế tạo thân xe.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định hữu hình khác	03

#### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất từ 40 đến 47 năm.

##### Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LỘNG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 8. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ tối đa 3 năm.

#### *Chi phí trả trước dài hạn khác*

Chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ tùy thuộc vào thời gian sử dụng hữu ích của từng loại chi phí.

### 9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 10. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc là 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) của tháng cuối cùng trong năm tài chính cho 01 năm làm việc và được hạch toán vào chi phí.

Tăng, giảm số dư quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

### 11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chỉ có vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

### 12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 15. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014 : 21.380 VND/USD  
31/12/2013 : 21.085 VND/USD

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 17. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua tài sản tài chính đó.

### 18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phân chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại tuân của nợ phải trả tài chính.

### **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### **19. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### **20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.



# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	490.797.321	105.517.267
Tiền gửi ngân hàng	35.947.945.085	11.244.902.999
Các khoản tương đương tiền (*)	35.000.000.000	30.920.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>71.438.742.406</u></b>	<b><u>42.270.420.266</u></b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn. Khoản tiền gửi có kỳ hạn này được cầm cố theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 140420121/HĐCC ngày 26 tháng 6 năm 2014 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn với Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn phát sinh từ các hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh và văn bản liên quan tới việc phát hành L/C.

#### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng tại Văn phòng Công ty	46.856.303.667	25.328.426.428
Các khách hàng tại Chi nhánh Vĩnh Long	858.362.219	232.830.886
<b>Cộng</b>	<b><u>47.714.665.886</u></b>	<b><u>25.561.257.314</u></b>

#### 3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp xe và nhà cung cấp cầu Tadano	11.448.396.830	793.432.800
Các nhà cung cấp khác	4.906.673.113	156.043.700
<b>Cộng</b>	<b><u>16.355.069.943</u></b>	<b><u>949.476.500</u></b>

#### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT được hoàn trả - Công ty cổ phần tư vấn dịch vụ thương mại địa ốc Hoàng Quân Mê Kông	384.913.311	384.913.311
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	486.051.000	211.895.833
Phải thu bộ phận đăng ký xe	626.378.418	511.000.000
Bảo hiểm xã hội và kinh phí công đoàn nộp thừa	26.966.034	-
Phải thu khác	154.382.168	25.557.006
<b>Cộng</b>	<b><u>1.678.690.931</u></b>	<b><u>1.133.366.150</u></b>

#### 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	-	827.400.000
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	1.257.370.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.257.370.000</u></b>	<b><u>827.400.000</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	827.400.000
Trích lập dự phòng bổ sung	429.970.000
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.257.370.000</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	93.848.179.842	62.601.642.745
Công cụ, dụng cụ	26.082.048	29.850.598
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	42.993.531.703	17.921.649.990
Thành phẩm	14.098.227.440	18.365.963.272
Hàng hóa	2.520.000	2.520.000
<b>Cộng</b>	<b><u>150.968.541.033</u></b>	<b><u>98.921.626.605</u></b>

**7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Khoản dự phòng nguyên vật liệu giảm giá.

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	994.202.366	482.489.253
Tại Chi nhánh Vĩnh Long	392.782.476	192.055.840
<b>Cộng</b>	<b><u>1.386.984.842</u></b>	<b><u>674.545.093</u></b>

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.729.814.935	716.228.347
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	87.500.000	84.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.817.314.935</u></b>	<b><u>800.728.347</u></b>

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	28.498.176.998	3.774.117.364	3.302.492.331	175.455.147	34.873.000	35.785.114.840
Mua sắm mới	58.636.364	86.726.000	796.979.091	58.771.817	-	1.001.113.272
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(356.963.810)	-	-	(356.963.810)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>28.556.813.362</u></b>	<b><u>3.860.843.364</u></b>	<b><u>3.742.507.612</u></b>	<b><u>234.226.964</u></b>	<b><u>34.873.000</u></b>	<b><u>36.429.264.302</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	186.345.399	520.905.335	788.532.058	136.160.597	34.873.000	1.666.816.389
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	8.866.835.065	2.528.822.231	1.868.599.356	162.639.615	34.873.000	13.461.769.267
Khấu hao trong năm	2.474.527.376	430.228.563	303.382.214	21.472.526	-	3.229.610.679
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(356.963.810)	-	-	(356.963.810)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>11.341.362.441</u></b>	<b><u>2.959.050.794</u></b>	<b><u>1.815.017.760</u></b>	<b><u>184.112.141</u></b>	<b><u>34.873.000</u></b>	<b><u>16.334.416.136</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	19.631.341.933	1.245.295.133	1.433.892.975	12.815.532	-	22.323.345.573
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>17.215.450.921</u></b>	<b><u>901.792.570</u></b>	<b><u>1.927.489.852</u></b>	<b><u>50.114.823</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>20.094.848.166</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Phần mềm máy tính</b>	<b>Tài sản cố định vô hình khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	33.946.610.142	253.136.480	83.343.389	34.283.090.011
Mua sắm mới	62.116.250	87.360.000	-	149.476.250
<b>Số cuối năm</b>	<b>34.008.726.392</b>	<b>340.496.480</b>	<b>83.343.389</b>	<b>34.432.566.261</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	50.633.480	83.343.389	133.976.869
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	3.721.943.134	155.260.032	83.343.389	3.960.546.555
Khấu hao trong năm	806.121.726	51.772.970	-	857.894.696
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.528.064.860</b>	<b>207.033.002</b>	<b>83.343.389</b>	<b>4.818.441.251</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	30.224.667.008	97.876.448	-	30.322.543.456
<b>Số cuối năm</b>	<b>29.480.661.532</b>	<b>133.463.478</b>	<b>-</b>	<b>29.614.125.010</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 30.109.934.642 VND và 26.039.657.621 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn.

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng công trình: “Trung tâm Hino 3S” tại Chi nhánh Miền Trung.

**13. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong năm</b>	<b>Phân bổ vào chi phí trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Công cụ, dụng cụ	416.077.482	309.912.988	(447.510.677)	278.479.793
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.127.563.908	389.507.825	(431.907.798)	1.085.163.935
<b>Cộng</b>	<b>1.543.641.390</b>	<b>699.420.813</b>	<b>(879.418.475)</b>	<b>1.363.643.728</b>

**14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	99.095.992
Số phát sinh	82.330.267
<b>Số cuối năm</b>	<b>181.426.259</b>

**15. Vay và nợ ngắn hạn**

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất bằng lãi suất được quy định trên từng giấy nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 04 tháng cho từng khoản vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định vô hình (xem thuyết minh số V.11) và sổ tiết kiệm của Công ty (xem thuyết minh số V.1).

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	60.007.666.182
Số tiền vay đã trả trong năm	(60.007.666.182)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>

### 16. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp xe và phụ tùng xe	97.581.012.027	87.062.237.760
Nhà cung cấp tài sản cố định	4.721.751.407	4.675.080.608
Nhà cung cấp khác	5.815.684.049	1.726.948.278
<b>Cộng</b>	<b>108.118.447.483</b>	<b>93.464.266.646</b>

### 17. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng tại Văn phòng Công ty	70.399.370.999	26.680.202.130
Các khách hàng tại Chi nhánh Vĩnh Long	94.753.320	64.079.450
<b>Cộng</b>	<b>70.494.124.319</b>	<b>26.744.281.580</b>

### 18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	3.500.423.209	(2.536.907.157)	963.516.052
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	3.083.381.305	(3.083.381.305)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	14.343.596	(13.567.596)	776.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.034.386.693	10.933.040.841	(6.585.924.617)	6.381.502.917
Thuế thu nhập cá nhân	45.183.954	975.788.736	(887.589.867)	133.382.823
Các loại thuế khác	-	4.834.076	(4.834.076)	-
<b>Cộng</b>	<b>2.079.570.647</b>	<b>18.511.811.763</b>	<b>(13.112.204.618)</b>	<b>7.479.177.792</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (năm trước là 25%).

Theo Quyết định số 2469/QĐ-TCT ngày 01 tháng 12 năm 2010 của Tổng Cục thuế, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 06 năm tiếp theo cho phần thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh do Công ty di chuyển văn phòng và cơ sở sản xuất đến địa điểm, địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2007 là năm đầu tiên Công ty được hưởng ưu đãi thuế.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	73.310.061.450	25.234.108.311
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.545.906.287	4.159.451.879
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(580.738.139)</u>	<u>(744.079)</u>
Thu nhập chịu thuế	76.275.229.598	29.392.816.111
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	76.275.229.598	29.392.816.111
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>16.780.550.512</b>	<b>7.348.204.028</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Quyết định số 2469/QĐ-TCT</b>	<b><u>(5.847.509.671)</u></b>	<b><u>(3.189.636.806)</u></b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>10.933.040.841</u></b>	<b><u>4.158.567.222</u></b>

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 19. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 và khoản tiền thưởng phải trả cho người lao động.

### 20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng	630.542.114	591.145.105
Chi phí khác	-	241.272.131
<b>Cộng</b>	<b><u>630.542.114</u></b>	<b><u>832.417.236</u></b>

### 21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	144.398.217	74.701.945
Cổ tức phải trả	11.008.000	1.030.807.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	<u>481.685.668</u>	<u>327.423.972</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>637.091.885</u></b>	<b><u>1.432.932.917</u></b>

### 22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	818.591.153	2.110.336.217	(1.815.766.150)	1.113.161.220
Quỹ phúc lợi	446.406.514	1.055.168.108	(119.093.176)	1.382.481.446
<b>Cộng</b>	<b><u>1.264.997.667</u></b>	<b><u>3.165.504.325</u></b>	<b><u>(1.934.859.326)</u></b>	<b><u>2.495.642.666</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 23. Phải trả dài hạn khác

Dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả cho người lao động. Chi tiết như sau:

Số đầu năm	792.767.933
Số trích lập bổ sung	45.076.046
Số đã chi	(13.179.166)
<b>Số cuối năm</b>	<b>824.664.813</b>

### 24. Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	4.104.516.756	4.199.905.505	88.304.422.261
Lợi nhuận trong năm	-	-	21.103.362.167	21.103.362.167
Chuyển quỹ dự phòng tài chính sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	(4.104.516.756)	4.104.516.756	-
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	(679.427.003)	(679.427.003)
Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	(261.000.000)	(261.000.000)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(8.000.000.000)	(8.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>20.467.357.425</b>	<b>100.467.357.425</b>
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	-	20.467.357.425	100.467.357.425
Lợi nhuận trong năm	-	-	62.459.350.876	62.459.350.876
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	(3.165.504.325)	(3.165.504.325)
Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	(530.000.000)	(530.000.000)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>67.231.203.976</b>	<b>147.231.203.976</b>

#### Cổ tức

Trong năm Công ty đã chi trả cổ tức là 13.019.799.000 VND (năm trước là 6.976.036.500 VND).

#### Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.031.337.478.062	587.399.287.160
- Doanh thu bán xe	983.711.999.898	558.256.011.985
- Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán phụ tùng	47.462.776.932	29.052.311.768
- Doanh thu khác	162.701.232	90.963.407
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	(34.545.455)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>1.031.337.478.062</u></b>	<b><u>587.364.741.705</u></b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán xe	983.711.999.898	558.221.466.530
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ và bán phụ tùng	47.462.776.932	29.052.311.768
- Doanh thu thuần khác	162.701.232	90.963.407

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán xe	907.239.564.480	516.699.687.466
Giá vốn dịch vụ và bán phụ tùng	35.716.714.423	22.198.883.131
Giá vốn xử lý kiểm kê	(68.770.232)	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	223.078.220	-
<b>Cộng</b>	<b><u>943.110.586.891</u></b>	<b><u>538.898.570.597</u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.025.147.941	1.103.355.327
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	454.788.850	172.776.851
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	387.423.613	2.699.622
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	5.177.351
Doanh thu tài chính khác	10.611.886	6.912.313
<b>Cộng</b>	<b><u>1.877.972.290</u></b>	<b><u>1.290.921.464</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	430.530.698	1.203.234.284
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	59.075.603	82.727.116
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	42.570.503	47.059.703
Chi phí tài chính khác	20.092.298	29.471
<b>Cộng</b>	<b><u>552.269.102</u></b>	<b><u>1.333.050.574</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.322.807.060	5.148.758.299
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	428.525.218	218.003.679
Chi phí khấu hao tài sản cố định	391.252.016	273.295.801
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.850.831.345	1.638.163.287
Chi phí khác	6.182.690.375	6.054.300.362
<b>Cộng</b>	<b><u>21.176.106.014</u></b>	<b><u>13.332.521.428</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.641.931.090	5.997.592.207
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	395.593.878	184.336.240
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.184.812.677	2.260.581.544
Chi phí dự phòng	429.970.000	827.400.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.786.607.898	1.002.712.837
Chi phí khác	1.870.152.476	1.335.663.290
<b>Cộng</b>	<b><u>15.309.068.019</u></b>	<b><u>11.608.286.118</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	254.545.455	-
Thuợng doanh số mua hàng từ Công ty liên doanh TNHH Hino Motors Việt Nam	15.702.944.618	1.544.647.306
Thu tiền hỗ trợ bán hàng và đầu tư Trung tâm Hino 3S Đà Nẵng	4.236.849.620	-
Thu nhập khác	77.110.052	390.008.553
<b>Cộng</b>	<b><u>20.271.449.745</u></b>	<b><u>1.934.655.859</u></b>

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	62.459.350.876	21.103.362.167
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	62.459.350.876	21.103.362.167
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.000.000	8.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>7.807</u></b>	<b><u>2.638</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	649.646.696.266	452.863.607.277
Chi phí nhân công	30.634.380.183	18.869.310.073
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.087.505.375	4.029.614.154
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.569.777.093	2.960.509.656
Chi phí khác	9.234.988.761	9.231.890.177
<b>Cộng</b>	<b><u>701.173.347.678</u></b>	<b><u>487.954.931.337</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Hợp đồng quan trọng

Công ty đã ký một hợp đồng đại lý (sau đây gọi là Hợp đồng) với Công ty liên doanh TNHH Hino Motors Việt Nam (sau đây gọi là Hino) vào ngày 01 tháng 01 năm 2010, theo đó Công ty được chỉ định là nhà đại lý của Hino trong khu vực miền nam từ tỉnh Khánh Hòa đến tỉnh Cà Mau. Các điều khoản quan trọng trong hợp đồng này như sau:

- Theo hợp đồng này, tất cả các hợp đồng, giao dịch và hoạt động mà Công ty thực hiện đều đứng tên và bằng tài khoản của Công ty, quyền lợi và rủi ro của Công ty và Công ty sẽ không đại diện như là đại lý của Hino hoặc thực hiện bất cứ giải trình nào thay mặt Hino;
- Công ty sẽ không được bán bất kỳ sản phẩm nào của Hino bên ngoài khu vực kinh doanh một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, trừ khi Hino phê duyệt giao dịch bằng văn bản;
- Công ty sẽ không thực hiện bất cứ một hợp đồng đại lý với bất kỳ cá nhân, công ty và/hoặc tổ chức cho mục đích bán hoặc đại lý các sản phẩm được xem là cạnh tranh với sản phẩm của Hino, trừ khi Hino phê duyệt bằng văn bản trước khi thực hiện các hợp đồng này;
- Công ty sẽ đảm nhận việc cung cấp dịch vụ cho các sản phẩm Hino và bán phụ tùng của Hino;
- Công ty sẽ cung cấp dịch vụ bảo trì trước và sau khi bán;
- Hino sẽ bán cho Công ty các sản phẩm của Hino với mức giá đại lý đang có hiệu lực vào thời gian giao hàng và nêu trong bảng giá hiện thời. Hino có quyền thay đổi giá, chiết khấu, điều khoản và điều kiện ảnh hưởng đến sản phẩm của Hino bất kỳ lúc nào trong vòng 30 ngày sau khi phát hành bảng giá hoặc thông báo mới;
- Chính sách bảo hành của Hino cho Công ty đối với tất cả các xe mới sẽ được quy định trong Chứng nhận bảo hành giao cho người mua.

### 2. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.487.686.748	1.290.602.030
Thù lao hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	530.000.000	261.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.017.686.748</u></b>	<b><u>1.551.602.030</u></b>

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty chỉ có Sumitomo Corporation - cổ đông có thành viên trong Hội đồng quản trị.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Trong năm Công ty phát sinh giao dịch với Sumitomo Corporation như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	16.149.095.660	6.292.596.100
Chia cổ tức trong năm	3.066.664.500	2.044.443.091

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Sumitomo Corporation như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền ứng trước tiền hàng	975.643.430	793.432.800
Cổ tức phải trả	-	1.022.221.500

Giá mua hàng hóa từ Sumitomo Corporation được thực hiện theo giá thỏa thuận.

### 3. Thông tin về bộ phận

Công ty chủ yếu hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất, kinh doanh sản phẩm xe tải và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

### 4. Quản lý rủi ro tài chính

#### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và hầu hết khách hàng đều phải ứng tiền trước từ 60% đến 90% giá trị hợp đồng trước khi bàn giao xe và thanh toán phần còn lại sau 10 ngày đến 45 ngày kể từ ngày bàn giao xe. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).



# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	71.438.742.406			71.438.742.406
Phải thu khách hàng	42.710.976.980	2.488.948.906	2.514.740.000	47.714.665.886
Các khoản phải thu khác	696.560.960			696.560.960
<b>Cộng</b>	<b>114.846.280.346</b>	<b>2.488.948.906</b>	<b>2.514.740.000</b>	<b>119.849.969.252</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.270.420.266	-	-	42.270.420.266
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.108.000.000	-	-	4.108.000.000
Phải thu khách hàng	22.803.257.314	-	2.758.000.000	25.561.257.314
Các khoản phải thu khác	379.240.233	-	-	379.240.233
<b>Cộng</b>	<b>69.560.917.813</b>	<b>-</b>	<b>2.758.000.000</b>	<b>72.318.917.813</b>

Chi tiết thời gian quá hạn của phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quá hạn dưới 06 tháng	2.438.948.906	-
Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm	50.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.488.948.906</b>	<b>-</b>

### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh từ một năm trở xuống.

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất với đồng tiền giao dịch là JPY cũng như thanh toán một số khoản chi phí hoạt động khác bằng USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ USD của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	40,684.82	18,515.96
Phải trả người bán	(222,241.90)	(222,241.90)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b><u>(181,557.08)</u></b>	<b><u>(203.725,94)</u></b>

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tài sản/(nợ phải trả) thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.000.000.000	30.920.000.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	4.108.000.000
Vay và nợ	-	-
<b>Tài sản/ (Nợ phải trả) thuần</b>	<b><u>35.000.000.000</u></b>	<b><u>35.028.000.000</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tài sản thuần có giá trị nhỏ.

### Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

### Tài sản đảm bảo

#### Tài sản cầm cố cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính cầm cố cho đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản tương đương tiền	35.000.000.000	30.920.000.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	4.108.000.000
<b>Cộng</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>35.028.000.000</b>

### Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	71.438.742.406	-	42.270.420.266	-	71.438.742.406	42.270.420.266
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	4.108.000.000	-	-	4.108.000.000
Phải thu khách hàng	47.714.665.886	(1.257.370.000)	25.561.257.314	(827.400.000)	46.457.295.886	24.733.857.314
Các khoản phải thu khác	696.560.960	-	379.240.233	-	696.560.960	379.240.233
<b>Cộng</b>	<b>119.849.969.252</b>	<b>(1.257.370.000)</b>	<b>72.318.917.813</b>	<b>(827.400.000)</b>	<b>118.592.599.252</b>	<b>71.491.517.813</b>

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán	108.118.447.483	93.464.266.646	108.118.447.483	93.464.266.646
Các khoản phải trả khác	1.031.198.391	1.863.224.236	1.031.198.391	1.863.224.236
<b>Cộng</b>	<b>109.149.645.874</b>	<b>95.327.490.882</b>	<b>109.149.645.874</b>	<b>95.327.490.882</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự. Giá trị hợp lý của các khoản mục này tương đương giá trị sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu là không đáng kể.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2015

  
**Đặng Thị Thanh Hiếu**  
Kế toán trưởng

  
**Nguyễn Thị Kiều Diễm**  
Giám đốc



